

Hang, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 3 năm 6 tháng tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam QT. Từ khi anh B đi chấp hành án thì vợ chồng ly thân, tính đến nay đã hơn 3 năm. Chị vẫn thường xuyên qua lại để thăm gặp anh nhưng gần đây vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung nữa. Nay chị A xác định, tình cảm vợ chồng đã không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho tôi ly hôn anh B.

Về con: Vợ chồng có 02 con chung, cháu lớn là Đào Xuân X, sinh ngày 07/11/2004, cháu nhỏ là Đào Xuân Y, sinh ngày 19/9/2006. Hiện nay cả hai cháu đang ở với mẹ. Ly hôn, chị có mong muốn được nuôi cả hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Trong trường hợp anh B chấp hành án xong, có việc làm, thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi con và có yêu cầu thay đổi người nuôi con thì chị cũng sẽ xem xét đồng ý.

Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, nợ chung, công sức: Chị không đề nghị Toà án giải quyết.

❖ Tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 16/3/2017, bị đơn là anh Đào Văn B trình bày:

Về quan hệ tình cảm: Anh xác nhận lời khai của chị A về thời gian, B kiện và nơi đăng ký kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc. Anh xác nhận hiện nay đang đang chấp hành án tại Trại giam QT. Nay chị A có đơn khởi kiện xin ly hôn thì quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn, mong muốn hoà giải, đoàn tụ vì vẫn còn yêu thương vợ, hiện nay anh chỉ còn cải tạo 6 tháng nữa là được về nhà nên anh không muốn vợ chồng ly hôn.

Về con: Anh xác nhận vợ chồng có 02 con chung, cháu lớn là Đào Xuân X, sinh ngày 07/11/2004, cháu nhỏ là Đào Xuân Y, sinh ngày 19/9/2006. Hiện nay đang ở với mẹ là chị B. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị Toà án cho anh nuôi cả hai cháu.

Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, nợ chung, công sức: do anh không đồng ý ly hôn nên anh không đề nghị Toà án xem xét giải quyết.

Anh B có ý kiến từ chối tham gia trong suốt quá trình giải quyết vụ án, đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Kể từ ngày nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng B 51, 56, 58, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị A, xử cho chị được ly hôn anh Đào Văn B.

- Về con: Giao hai con chung là Đào Xuân X, sinh ngày 07/11/2004 và Đào Xuân Y, sinh ngày 19/9/2006 cho chị Nguyễn Thị A nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Đào Văn B đến khi có B kiện hoặc các bên có yêu cầu và Toà án có quyết định khác.

- Về tài sản, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công nợ, công sức: Không bên nào yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn là anh Đào Văn B đang chấp hành án tại Trại giam QT. Toà án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cũng như các thủ tục tố tụng khác đối với anh B, anh B không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập và cũng đã đề nghị Toà án xét xử vắng mặt anh, nên HĐXX xét thấy việc tiến hành xét xử vắng mặt anh B là phù hợp với quy định tại B 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị A và anh Đào Văn B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội. Đăng ký kết hôn số XY theo sổ đăng ký kết hôn của UBND xã ĐH, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 02/02/2004, đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử thấy: Lời khai của chị cũng như anh B cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn do anh B không tu chí làm ăn, thường xuyên chơi bời, thiếu trách nhiệm với bản thân và gia đình, vợ con, nhiều lần vi phạm pháp luật. Chị A và gia đình đã nhiều lần động viên, khuyên bảo nhưng anh không sửa đổi. Chính nguyên nhân đó làm cho quan hệ vợ chồng anh chị căng thẳng, mâu thuẫn. Từ khi anh B đi chấp hành án thì vợ chồng ly thân, tính đến nay đã hơn 3 năm. Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã động viên, phân tích nhưng chị A cương quyết ly hôn.

Anh B không đồng ý ly hôn nhưng chị A xác định không còn tình cảm, không còn niềm tin vào anh B, nên Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là phù hợp với quy định tại B 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015, để anh chị ổn định cuộc sống mới.

[3]Về con chung: Anh chị xác nhận có hai con chung là Đào Xuân X, sinh ngày 07/11/2004 và Đào Xuân Y, sinh ngày 19/9/2006

Ly hôn, cả chị A và anh B đều xin được nuôi con chung: Hội đồng xét xử xét thấy anh B đang chấp hành án tại Trại giam QT, do vậy không thể thực hiện việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Bên cạnh đó, chị A có chỗ ở, hiện nay đang làm nghề mộc, có thu nhập ổn định, đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng các con. Nguyên vọng của hai cháu X, Y đều mong muốn tiếp tục ở với mẹ. Để tạo điều kiện cho cháu X và cháu Y phát triển tốt nhất về cả sức khỏe và tâm sinh lý, cần thiết phải chấp nhận yêu cầu, mong muốn được nuôi con của chị A.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Đào Xuân X và cháu Đào Xuân Y cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại B 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: B 82 Luật hôn nhân – gia đình quy định về nghĩa vụ, quyền cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nhưng xét thấy, anh B đang phải chấp hành án tại Trại giam QT, anh không có thu nhập để cấp dưỡng nuôi con, đồng thời quá trình B tra cũng như tại phiên tòa, chị A không yêu cầu anh B cấp dưỡng, nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của chị và tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh B đến khi có B kiện hoặc có yêu cầu của đương sự.

[5]Về tài sản chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, nợ chung, công sức: Cả chị A và anh B đều không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- B 51, 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- B 147, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Đào Văn B.

2. Về con chung: xác nhận anh chị có hai con chung:

- Đào Xuân X, sinh ngày 07/11/2004

- Đào Xuân Y, sinh ngày 19/9/2006

Giao hai con chung cho chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đào Văn B đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh B có quyền thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung, đất ở, đất nông nghiệp, công sức: Ghi nhận sự tự nguyện của các bên không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 200.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn – BL số: 108 ngày 10/01/2017. Chị A còn phải nộp 100.000đ.

Chị A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án./.

Nơi nhận:

- *Đương sự*
- *Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Khắc Hải